

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-HCC

An Giang, ngày tháng 01 năm 2026

V/v triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thủ tục hành chính theo Báo cáo của Văn phòng Chính phủ, Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính và các quy định mới của Chính phủ

Kính gửi:

- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu.

Căn cứ Báo cáo số 13042/BC-VPCP ngày 31/12/2025 của Văn phòng Chính phủ về tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 12 năm 2025; Báo cáo số 01/BC-HĐTV ngày 01/01/2026 của Hội đồng tư vấn cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia và các Thông tư của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn, quy định chi tiết liên quan cơ chế một cửa, một cửa liên thông và kết nối, chia sẻ dữ liệu¹.

Nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, triển khai hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh - cấp xã), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

I. Mục tiêu

1. Tổ chức triển khai đồng bộ, thực chất các nhiệm vụ cải cách TTHC; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; gắn cải cách TTHC với chuyển đổi số, tái sử dụng dữ liệu.

¹ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; Thông tư số 04/2025/TT-VPCP ngày 08/12/2025, Văn phòng Chính phủ quy định về thông tin, dữ liệu được kết nối, chia sẻ giữa Công Dịch vụ công quốc gia với các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu dùng chung của cơ quan nhà nước phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (có hiệu lực từ 25/01/2026).

2. Thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu; đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cung cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), nhất là đối với TTHC liên quan hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Triển khai nghiêm Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP), bảo đảm:

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia (Cổng DVCQG);

- Tăng cường định danh, xác thực điện tử phục vụ thực hiện TTHC trực tuyến trên Cổng DVCQG hoặc Ứng dụng định danh quốc gia;

- Thực hiện đúng quy trình đối với TTHC được cung cấp theo mô hình tập trung của bộ, ngành (nếu có), bảo đảm đồng bộ dữ liệu phục vụ theo dõi, thống kê, đánh giá tại địa phương.

4. Tập trung khắc phục dứt điểm các tồn tại: công bố, công khai TTHC chưa kịp thời; chậm sửa đổi văn bản để thực thi phương án đơn giản hóa; chất lượng DVCTT chưa đồng đều; tích hợp, chia sẻ dữ liệu còn hạn chế; xử lý phản ánh, kiến nghị chưa kịp thời.

II. Nhiệm vụ

1. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu

1.1. Nhiệm vụ chung

a) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Nghị định số 367/2025/NĐ-CP, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn (03/2025/TT-VPCP, 04/2025/TT-VPCP) đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, nhất là công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa.

b) Tổ chức quán triệt, triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình điện tử, giảm hồ sơ giấy; không yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu; tăng cường khai thác, tái sử dụng dữ liệu trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

d) Tăng cường tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; giải quyết dứt điểm nội dung thuộc thẩm quyền; tổng hợp, báo cáo khó khăn, vướng mắc để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ.

đ) Thực hiện thống nhất nội dung hướng dẫn về thiết lập và hoạt động của Bộ phận Một cửa; biểu mẫu trong giải quyết TTHC; mã số hồ sơ và mã ngành, lĩnh vực TTHC theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP.

e) Bố trí nhân sự tiếp nhận hồ sơ bảo đảm theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và Điều 8 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP; bố trí nhân sự xử lý hồ sơ; bảo đảm giải quyết đúng hạn, đúng quy trình, ưu tiên giải quyết trước hạn; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và chất lượng phục vụ.

g) Thực hiện quản lý tài khoản, chữ ký số, nhật ký xử lý hồ sơ theo quy định; bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu và khả năng truy vết.

h) Các cơ quan, đơn vị nghiên cứu và thực hiện các nội dung đã được Văn phòng Chính phủ trả lời tại Phụ lục VI kèm theo Báo cáo số 13042/BC-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

i) Rà soát, điều chỉnh bộ nhận diện Bộ phận Một cửa (Điều 16 Thông tư số 03/2025/TT-VPCP):

- Về tên gọi:

+ Cấp tỉnh: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

+ Cấp xã: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã/phường/đặc khu

- Đối với nội, ngoại thất:

+ Ngoại thất: Bảng hiệu ngang, tấm biển treo (bảng dọc), Biển vẩy (biển treo bảng ngang) sử dụng thống nhất “Phiên bản biển thể màu vàng trên nền đỏ” theo hướng dẫn tại điểm c phần 3 mục III của Phụ lục II kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP.

+ Nội thất: Sử dụng thống nhất “phiên bản chính thức đặt trên nền trắng 100%” theo hướng dẫn tại điểm a phần 3 mục III của Phụ lục II kèm theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP (Tùy theo diện tích của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, UBND cấp xã quyết định việc bố trí và bảo đảm thẩm mỹ).

- Đối với trang phục, biển tên:

+ Trang phục (Điểm e Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP):

* Đối với Nam: Áo sơ mi; quần tây đen hoặc sẫm màu.

* Đối với Nữ: Áo sơ mi; quần tây đen hoặc sẫm màu; hoặc chân váy ngang đầu gối (đen hoặc sẫm màu); hoặc Áo dài (bộ).

* Màu sắc áo sơ mi do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định, nhưng phải thống nhất toàn bộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

+ Biển tên (sử dụng thẻ công chức, viên chức, thẻ ngành).

k) Đối với các nội dung khác, các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện theo quy định.

1.2. Các sở, ban, ngành tỉnh

a) Chủ động rà soát, cập nhật, công bố/công khai kịp thời TTHC, trình phê duyệt quy trình nội bộ bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng; bảo đảm phù hợp quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và nội dung sửa đổi tại Nghị định số 367/2025/NĐ-CP.

b) Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình điện tử, nâng cao chất lượng DVCTT; giảm hồ sơ giấy, giảm yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu; tăng cường tái sử dụng dữ liệu, tránh yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin đã có.

c) Chủ động phối hợp Văn phòng UBND tỉnh tham vấn cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề; kịp thời đề xuất sáng kiến cải cách và giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

1.3. UBND các xã, phường, đặc khu

a) Tổ chức tiếp nhận, giải quyết TTHC tại cấp xã đúng quy định; thực hiện công khai TTHC; cập nhật, đồng bộ dữ liệu hồ sơ trên hệ thống theo yêu cầu; nâng cao trách nhiệm công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

b) Chủ động nghiên cứu lập dự toán² gửi Sở Tài chính tổng hợp; bố trí đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đường truyền, nhân lực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã bảo đảm theo quy định tại Điều 13³ và bố trí khu vực cung cấp dịch vụ hỗ trợ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 8 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP (tham khảo Công văn số 910/UBND-TH ngày 13/6/2025).

c) Tăng cường tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; giải quyết dứt điểm các nội dung thuộc thẩm quyền; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo.

d) Mỗi cơ quan, đơn vị phân công đầu mối (bằng văn bản) phụ trách các nhóm việc: theo dõi thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính; hướng dẫn, hỗ trợ việc thực hiện thủ tục hành chính;

² Thông tư 26/2019/TT-BTC ngày 10/05/2019 Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước.

³ Tại Bộ phận Một cửa: Bố trí khu vực cung cấp thông tin, thủ tục hành chính; khu vực hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến; khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng quầy tương ứng với một hoặc một số lĩnh vực khác nhau, trong đó căn cứ vào quy mô, diện tích có thể tổ chức quầy hướng dẫn hoặc quầy dành riêng cho người cao tuổi, phụ nữ mang thai, người khuyết tật; bố trí đủ ghế ngồi chờ, bàn để viết, máy tính có kết nối mạng dành cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; lắp đặt camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Bộ phận Một cửa có kết nối với cơ quan nhà nước cấp trên và trong toàn hệ thống; bố trí khu vực đặt các trang thiết bị: máy lấy số xếp hàng tự động kết nối tới Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; các màn hình cảm ứng phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin, thủ tục hành chính, tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đánh giá mức độ hài lòng; thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu;

kiểm soát thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã; nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công.

d) Xây dựng kế hoạch triển khai nội bộ, xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm, thời hạn và trách nhiệm từng bộ phận.

e) Rà soát quy trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp xã; chấn chỉnh việc xử lý hồ sơ ngoài hệ thống; bảo đảm toàn trình được theo dõi trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

g) Chuẩn hóa thao tác số hóa, tiếp nhận và trả kết quả theo quy trình điện tử; bảo đảm thống nhất cách thức thực hiện giữa các địa phương.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan:

- Triển khai các yêu cầu về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng DVCQG theo Thông tư số 04/2025/TT-VPCP; bảo đảm dữ liệu chia sẻ đúng phạm vi, không thuộc danh mục bí mật nhà nước.

- Tổ chức đồng bộ dữ liệu, khắc phục lỗi kỹ thuật, nâng cao ổn định, an toàn vận hành hệ thống.

- Triển khai các yêu cầu kỹ thuật phục vụ đo lường, thống kê, đánh giá chất lượng theo hướng dẫn của cơ quan trung ương.

- Bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 367/2025/NĐ-CP.

b) Chủ trì tham mưu giải pháp kỹ thuật, dữ liệu để triển khai thực hiện TTHC trực tuyến qua Cổng DVCQG, Ứng dụng định danh quốc gia; tối ưu trải nghiệm người dùng; giảm trường thông tin, giảm thao tác nhập liệu; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu.

c) Khi bộ, ngành triển khai cung cấp DVCTT theo mô hình tập trung đối với một số TTHC, chủ trì xây dựng phương án kỹ thuật kết nối, đồng bộ dữ liệu, bảo đảm địa phương theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá đầy đủ, chính xác.

3. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan triển khai kết nối, khai thác định danh và xác thực điện tử phục vụ thực hiện TTHC trực tuyến trên Cổng DVCQG hoặc Ứng dụng định danh quốc gia; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xử lý các vấn đề nghiệp vụ liên quan.

b) Phối hợp bảo đảm an toàn thông tin trong kết nối, khai thác dữ liệu, vận hành hệ thống; kịp thời cảnh báo, phòng ngừa, xử lý sự cố an toàn thông tin theo quy định.

4. Sở Tư pháp

a) Chủ trì rà soát, chuẩn hóa quy trình và dữ liệu lĩnh vực hộ tịch và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý có phát sinh nhiều trường thông tin trùng lặp; phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và Văn phòng UBND tỉnh đề xuất phương án cắt giảm trường thông tin bắt buộc, trùng lặp; thúc đẩy tái sử dụng dữ liệu.

b) Chủ trì tham mưu rà soát nội dung văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền địa phương liên quan TTHC để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi.

5. Sở Nội vụ

a) Chủ trì tham mưu phương án tổ chức bộ máy, nhân sự, vị trí việc làm, đào tạo, bồi dưỡng để củng cố năng lực thực hiện cơ chế một cửa; bảo đảm bố trí đủ nhân lực tại Bộ phận Một cửa và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; tiếp tục nghiên cứu giải pháp tăng cường cán bộ cấp tỉnh hỗ trợ cấp xã trong giai đoạn cao điểm, tránh quá tải, ách tắc.

b) Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo việc kiện toàn mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo định hướng quy định mới.

6. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tham mưu bố trí, cân đối nguồn lực tài chính để triển khai các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo các Báo cáo của Văn phòng Chính phủ, Hội đồng tư vấn cải cách TTHC và quy định tại Nghị định số 367/2025/NĐ-CP, Thông tư số 03/2025/TT-VPCP, Thông tư số 04/2025/TT-VPCP.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phục vụ kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính và hoạt động của Bộ phận Một cửa, bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

c) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và Văn phòng UBND tỉnh thẩm định/cho ý kiến về kinh phí đối với các nhiệm vụ, hạng mục duy trì – nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin, phần mềm/hệ thống thông tin (khi phát sinh), bảo đảm triển khai đồng bộ, tránh trùng lặp, dàn trải.

d) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc về cơ chế tài chính trong tổ chức thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

7. Văn phòng UBND tỉnh (đầu mối kiểm soát TTHC)

a) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm soát TTHC, cải cách TTHC năm 2026 bám sát yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh định kỳ/đợt xuất.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị rà soát, tham mưu sửa đổi/ban hành các quy định, quy chế thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh liên quan tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cơ chế một cửa tại cấp xã, bảo đảm phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và nội dung sửa đổi tại Nghị định số 367/2025/NĐ-CP.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành:

- Chuẩn hóa chỉ tiêu, dữ liệu phục vụ thống kê, đánh giá, theo dõi giải quyết TTHC trên Cổng DVCQG;

- Tổ chức khai thác hiệu quả các chức năng theo dõi, đánh giá chất lượng của Cổng DVCQG trên cơ sở dữ liệu đồng bộ.

d) Chủ trì xây dựng (hoặc cập nhật) danh mục nhiệm vụ cải cách TTHC trọng tâm theo từng ngành, lĩnh vực; hướng dẫn tiếp nhận, tổng hợp, xử lý phản ánh, kiến nghị; theo dõi xử lý dứt điểm phản ánh, kiến nghị tồn đọng, quá hạn.

đ) Chủ trì tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh liên quan triển khai mô hình hệ thống tập trung của bộ, ngành (nếu có), tham mưu UBND tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn, tháo gỡ.

e) Chủ trì tổ chức vận hành cơ chế một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; phối hợp, đôn đốc các sở, ngành chuẩn hóa quy trình nội bộ; bảo đảm công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả; tăng tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn.

g) Tổ chức theo dõi, giám sát chất lượng giải quyết TTHC; đôn đốc xử lý hồ sơ quá hạn; tổng hợp dữ liệu phục vụ thống kê, báo cáo trên Cổng DVCQG.

h) Trường hợp TTHC thuộc danh mục được bộ, ngành cung cấp trực tuyến theo mô hình tập trung: phối hợp cơ quan chuyên môn và Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu để theo dõi, thống kê, đánh giá theo quy định; hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện đúng kênh cung cấp dịch vụ.

i) Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn (trực tiếp hoặc trực tuyến) theo chuyên đề: Điểm mới của Nghị

định số 367/2025/NĐ-CP; các yêu cầu của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; nội dung hướng dẫn nghiệp vụ theo Thông tư số 03/2025/TT-VPCP; yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Thông tư số 04/2025/TT-VPCP.

III. Tổ chức thực hiện

Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra đột xuất, chuyên đề: (i) kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cổng DVCQG; (ii) triển khai định danh/xác thực điện tử; (iii) tuân thủ quy trình đối với TTHC triển khai theo mô hình tập trung (nếu có); kịp thời đề xuất biện pháp chấn chỉnh, xử lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Vp. UBND tỉnh: LĐVP, Phòng, ban, Trung tâm;
- Trung tâm Công báo - Tin học (đăng tải);
- Lưu: VT, nhtuy, “HT”.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong